

Bản án số: 10/2024/DS-ST

Ngày: 07/6/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂNH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Nguyên và Bà Phạm Thị Thoa
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký TAND huyện Chư Pănh, Gia Lai.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Pănh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST-DS, ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Địa chỉ: D- D L, phường B, Quận A, Tp ..

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch HĐQT

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trọng T1 - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh P1 (theo giấy ủy quyền số 42.01C/2023/UQ-TGD ngày 08/3/2023).

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Trần Thục H, sinh năm 1988 – Giám đốc tín dụng - Khối RB (theo giấy ủy quyền số 44/2024/UQ-OCB.CNPK ngày 06/6/2024). Địa chỉ: D H, P. I, Tp ., tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Đức H1, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn B, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng Thương mại cổ phần P (gọi tắt là Ngân hàng) bà Nguyễn Trần Thục H trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh P1 và bên vay là ông Ngô Đức H1, bà Nguyễn Thị Y thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 0231/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 06/5/2020 với số tiền vay là 500.000.000 đồng, mục đích vay là thanh toán tiền mua ô tô. Lãi suất cho vay: 10,5%/năm cố định trong 03 tháng đầu (trên cơ sở 1 năm là 365 ngày). Từ tháng thứ 4 trở đi, lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/kỳ. Thời hạn vay là 84 tháng, kể từ ngày 07/5/2020, hình thức vay: từng lần. Trả nợ gốc: định kỳ 01 tháng/lần, số tiền trả đều mỗi kỳ là 6.000.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng phải trả là 2.000.000 đồng. Trả nợ lãi: 01 tháng/ lần vào ngày 15 theo dư nợ thực tế. Để đảm bảo cho khoản vay nói trên, ông Ngô Đức H1, bà Nguyễn Thị Y đã ký Hợp đồng thế

chấp xe ô tô số 0231/2020/BĐ ngày 06/5/2020 theo giấy đăng ký xe ô tô số 045037 do Phòng C – Công an tỉnh G cấp ngày 05/5/2020.

Ngày 15/3/2023, là ngày đến hạn trả nợ lãi và gốc theo định kỳ cho Ngân hàng, nhưng ông H1, bà Y không thực hiện đúng theo lịch trả nợ đã ký kết là vi phạm hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và làm việc bằng văn bản để thông báo đòi nợ, nhưng ông H1 bà Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ngô Đức H1 và bà Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 295.409.397 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/6/2024 là 65.712.786 đồng (trong đó lãi trong hạn là 1.816.811 đồng, lãi quá hạn là 63.985.975 đồng), tổng cộng là 361.122.183 đồng. Ông H1 và bà Y phải tiếp tục trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng. Trường hợp ông H1, bà Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai bị đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày: Ngày 06/5/2020 bà và chồng là ông Ngô Đức H1 có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh P1 số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích vay để trả tiền mua ô tô. Quá trình vay bà với ông H1 đã trả cả gốc và lãi hàng tháng là 6.000.000 đồng theo Ngân hàng tự tính. Từ tháng 3/2023 đến nay do làm ăn gặp khó khăn nên bà chưa trả được gốc và lãi cho Ngân hàng theo quy định. Khi vay thì vợ chồng bà có thể chấp cho Ngân hàng theo quy định. Nay Ngân hàng khởi kiện vợ chồng bà phải trả số tiền gốc là 295.409.397 đồng, tiền lãi 17.311.423 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ thì bà đồng ý. Tuy nhiên, hiện nay do khó khăn bà xin trả số tiền này thành 04 lần: Lần 1 trả 70.000.000 đồng vào ngày 30/12/2023, lần 2 trả 100.000.000 đồng vào ngày 30/3/2024; Lần 3 trả 100.000.000 đồng vào ngày 30/6/2024; lần 4 trả hết số tiền còn lại vào ngày 30/9/2024. Trường hợp bà không trả được nợ thì bà đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô để trả nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra bà không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn là ông Ngô Đức H1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông H1 không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của ông H1 đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 0231/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 06/5/2020

và khế ước nhận nợ số 0231/2020/KUNN-OCB-CN ngày 06/5/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh P1 và ông Ngô Đức H1, bà Nguyễn Thị Y thì ông H1, bà Y có vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay là thanh toán tiền mua ô tô. Lãi suất cho vay: 10,5%/năm cố định trong 03 tháng đầu (trên cơ sở 1 năm là 365 ngày). Từ tháng thứ 4 trở đi, lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/kỳ. Thời hạn vay là 84 tháng, kể từ ngày 07/5/2020, hình thức vay: từng lần. Trả nợ gốc: định kỳ 01 tháng/lần, số tiền trả đều mỗi kỳ là 6.000.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng phải trả là 2.000.000 đồng. Trả nợ lãi: 01 tháng/ lần vào ngày 15 theo dư nợ thực tế. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H1, bà Y không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện buộc ông Ngô Đức H1, bà Nguyễn Thị Y phải thanh toán số tiền nợ gốc là 295.409.397 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/6/2024 là 65.712.786 đồng (trong đó lãi trong hạn là 1.816.811 đồng, lãi quá hạn là 63.985.975 đồng), tổng cộng là 361.122.183 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán nợ xong cho Ngân hàng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Y: Bà Y thừa nhận còn nợ số tiền gốc và tiền lãi đúng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên, do hoàn cảnh của bà hiện khó khăn nên bà xin trả số tiền này thành 04 lần: Lần 1 trả 70.000.000 đồng vào ngày 30/12/2023, lần 2 trả 100.000.000 đồng vào ngày 30/3/2024; Lần 3 trả 100.000.000 đồng vào ngày 30/6/2024; lần 4 trả hết số tiền còn lại vào ngày 30/9/2024. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bị đơn tham gia các buổi làm việc công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn ông H1, bà Y không đến tòa án để làm việc. Do đó, yêu cầu của bà Y nêu ra không được nguyên đơn chấp nhận. Mặt khác, yêu cầu này là không chính đáng, không có cơ sở và không phù hợp với quy định của pháp luật dân sự nên hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà Y.

[2.2] Về việc xử lý tài sản thế chấp: Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0231/2020/BĐ ngày 06/5/2020 được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, tài sản thế chấp thuộc sở hữu của bên thế chấp, phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 317, 318, 319 của Bộ luật dân sự. Do đó, trong trường hợp ông H1, bà Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ theo Điều 299 của Bộ luật dân sự và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 322, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.
- Điều 90, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P. Buộc ông Ngô Đức H1 và bà Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh P1 số tiền 361.122.183 đồng, trong đó nợ gốc là 295.409.397 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/6/2024 là 65.712.786 đồng (trong đó lãi trong hạn là 1.816.811 đồng, lãi quá hạn là 63.985.975 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2. Trường hợp ông Ngô Đức H1, bà Nguyễn Thị Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0231/2020/BĐ ngày 06/5/2020 để thu hồi nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Ngô Đức H1, bà Nguyễn Thị Y phải chịu 18.056.109 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh P1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.818.021 đồng theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0007545, ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h.Chư Păh;
- THADS h.Chư Păh;
- Đương sự; Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa